

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Tạ Đức N, sinh năm 1982.

Đều ĐKKHKT: đội 3, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tạ Thị H và anh Tạ Đức N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Tạ Thị H và anh Tạ Đức N thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Tạ Đức N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tạ Đức A, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Tạ Mai T1, sinh ngày 02/12/2015 đến khi thành niên; Giao cho chị Tạ Thị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tạ Thùy L, sinh ngày 15/10/2007 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và N vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị Tạ Thị H và anh Tạ Đức N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Tạ Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0010049 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Tạ Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đƣơng sự;
- VKSND TP V;
- UBND xã T;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân